TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2022/DSST
Ngày: 31/8/2022
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Liêm.

2. Ông Võ Thanh Nhàn.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Lê Hồng Duyên, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 221/2022/TLST-DS, ngày 07 tháng 7 năm 2022, về tranh chấp "*Hợp đồng góp hụi*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 439/2022/QĐXX-ST ngày 02 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị U, sinh năm 1982; địa chỉ: số 269, tổ 12, ấp B, xã A, huyện C, tỉnh An Giang (Có mặt);

2. Bị đơn: Bà Trần Thị M, sinh năm 1967; địa chỉ: ấp K, xã A, huyện C, tỉnh An Giang (Vắng mặt);

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Văn P, sinh năm 1965; địa chỉ: K, xã A, huyện C, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai và các biên bản hòa giải nguyên đơn bà Huỳnh Thị U trình bày: bà U là chủ hụi, bà Trần Thị M có tham gia chơi hụi do bà U làm chủ, cụ thể: dây hụi 3.000.000 đồng, khởi khui ngày 15/5/2020 al, có 25 hụi

viên, bà M tham gia 01 chân, đến ngày 15/7/2020 âm lịch bà M hốt hụi, sau đó bà M chầu hụi chết đến tháng 02/2021 thì ngưng cho đến khi hụi mãn (hụi mãn 15/5/2022 âm lịch). Bà M nợ tiền hụi chết chưa chầu 16 lần x 3.000.000đ = 48.000.000 đồng. Sau đó, bà U có mua quần áo của bà M cấn trừ được 1.900.000 đồng, nên bà M nợ bà U 46.100.000 đồng. Sau đó, bà M có ký biên nhận nợ hụi với bà U. Nay bà U yêu cầu bà M và ông P có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nợ hụi là 46.100.000đồng, không yêu cầu tính lãi. Do bà M với ông P là vợ chồng, hiện nay hai người vẫn còn sống chung, việc bà M tham gia chơi hụi để làm vốn mua bán lo kinh tế trong gia đình, nên bà U yêu cầu bà M và ông P phải cùng có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 46.100.000 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Thị U giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tai các biên bản hòa giải bị đơn Trần Thị M trình bày: Bà với ông P là vợ chồng chung sống với nhau 30 năm, không đăng ký kết hôn hiện nay vẫn còn sống chung với nhau. Bà thống nhất theo lời trình bày của bà U về việc tham gia chơi hụi do bà U làm chủ. Hiện nay, nay vợ chồng bà còn thiếu bà Huỳnh Thị U số tiền nợ hụi là 46.100.000đ, bà đồng ý trả số nợ hụi trên cho bà U. Do hoàn cảnh khó khăn xin trả dần 1.000.000đồng /tháng cho đến khi hết nợ. Do bà M tham gia chơi hụi để làm vốn mua bán lo kinh tế gia đình của vợ chồng nên bà M yêu cầu Tòa án xem xét nghĩa vụ của ông P phải cùng với bà để trả nợ cho bà U.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 13/7/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn P trình bày: Ông với bà Trần Thị M là vợ chồng, chung sống với nhau cách nay 30 năm, không có đăng ký kết hôn, hiện nay vợ chồng vẫn còn sống chung. Đối với bà Huỳnh Thị U ông quen biết ở xóm và ông biết bà U là chủ hụi. Việc vợ ông (M) tham gia chơi hụi với bà U ông không biết và ông cũng không biết vợ ông nợ số tiền hụi bà U như thế nào vì khi chơi hụi vợ ông không cho ông biết. Nghề nghiệp của vợ chồng ông làm ruộng và buôn bán quần áo, thu nhập bình quân khoảng 500.000 đồng/ngày nhưng đều do vợ giữ tiền và quyết định mọi chi tiêu, sinh hoạt trong gia đình. Do đó, việc bà U yêu cầu ông phải cùng vời bà M có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 49.350.000 đồng cho bà U ông cũng muốn cùng bà M trả số tiền này nhưng ông không có khả năng.

Ông Huỳnh Văn P đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt không lý do nên không hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Do tin tưởng nên ngày 15/5âl/2020, bà Huỳnh Thị U có

cho bà Trần Thị M tham gia dây hụi do bà U làm chủ. Sau khi hụi mãn, bà M còn nợ số tiền hụi chết chưa đóng là 48.000.000đồng, sau khi cấn trừ bà M còn nợ 46.100.000đồng, có xác nhận biên nhận nợ và chữ ký của bà M. Nay, bà U yêu cầu bà M và ông Huỳnh Văn P (chồng bà M) liên đới trả số tiền hụi là 46.100.000đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Phía bà M đồng ý trả nợ theo yêu cầu của nguyên đơn và xin trả dần do hoàn cảnh khó khăn. Riêng, đối với ông P xác định tuy không biết việc bà M tham gia hụi và nợ hụi bà U nhưng ông P đồng ý cùng bà M liên đới trả số tiền hụi trên.

Xét thấy, hợp đồng hụi giữa bà U với bà M xác lập trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận, được thể hiện bằng danh sách các giấy hụi, có các hụi viên cùng tham gia và có xác nhận nợ và chữ ký của bà M. Phía bà M thống nhất và đồng ý trả số tiền 46.100.000đồng nên bà U khởi kiện yêu cầu bà M trả nợ là có căn cứ. Việc bà M xin trả dần nhưng nguyên đơn không có ý kiến nên không có cơ sở chấp nhận.

Riêng ông P tuy không biết việc nợ hụi nhưng đây là khoản nợ phát sinh trong thời gian hôn nhân thực tế dùng trong sinh hoạt gia đình và ông P thống nhất việc trả nợ nên bà U khởi kiện yêu cầu ông P có trách nhiệm liên đới cùng bà M trả nợ là có căn cứ.

Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự, Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình, đề xuất:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị U.

- Buộc bà Trần Thị M có trách nhiệm liên đới cùng ông Huỳnh Văn P trả bà Huỳnh Thị U số tiền 46.100.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện bị đơn bà Trần Thị M. Bà M có nơi cư trú ấp K, xã A, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn bà Trần Thị M; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn P đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên là có căn cứ.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Tại đơn khởi kiện và các biên bản làm việc tại Tòa án, nguyên đơn yêu trả tiền hụi còn nợ 46.100.000 đồng. Do vậy, vụ án được xác

định là tranh chấp giao dịch dân sự về Hợp đồng góp hụi theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu bà Trần Thị M thực hiện nghĩa vụ trả số tiền hụi còn nợ 46.100.000đ. Quá trình làm việc và tại phiên tòa hôm nay, bà M thống nhất theo lời trình bày của bà U về việc có tham gia các dây hụi do bà U làm chủ, hiện nay còn nợ số tiền hụi chết chưa chầu là 46.100.000 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 được xem những tình tiết sự kiện không phải chứng minh. Do đó, có đủ cơ sở xác định các bên đã xác lập hợp đồng góp hụi trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, việc bà M đã tham gia góp hụi với bà U và hiện nay bà M còn nợ tiền hụi chưa chầu cho bà U số tiền 46.100.000 đồng là có thật, nên làm phát sinh quyền nghĩa vụ của các bên theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự 2015. Do, phía bà M vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên bà U khởi kiện yêu cầu bà M trả số tiền hụi còn nợ 46.100.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu ông P cùng với bà M trả số tiền hụi còn nợ là 46.100.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy, theo lời trình bày của nguyên đơn thì Hợp đồng góp hụi được xác lập giữa bà U với bà M, ông P không trực tiếp tham gia cùng với bà M. Tuy nhiên, ông P và bà M là vợ chồng, hiện vẫn còn chung sống với nhau. Mặt khác, bà M xác định việc bà tham gia góp hụi để làm vốn mua bán, điều này phù hợp với lời trình bày của ông P xác định nghề nghiệp hiện nay của vợ chồng là mua bán quần áo. Do đó, căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình 2014, buộc ông P cùng có trách nhiệm liên đới với bà M trả cho bà U số tiền hụi còn nợ là 46.100.000 đồng là phù hợp.

[6] Xét yêu cầu của bà Trần Thị M xin trả số tiền 46.100.000 đồng với hình thức trả dần mỗi tháng 1.000.000đồng cho đến khi hết nợ. Hội đồng xét xử xét thấy, việc bà M chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà U. Nay, bà M yêu cầu trả dần và yêu cầu này không được bà U đồng ý. Do đó, không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về lãi suất: Do nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] Từ những phân tích trên, có cơ sở buộc bà Trần Thị M và ông Huỳnh Văn P phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Huỳnh Thị U số tiền hụi còn nợ là 46.100.000 đồng.

[9] Án phí dân sự sơ thẩm: Do bà M, ông P phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà U nên phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 144, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Các Điều 471 Bộ luật dân sự 2015;

- Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị U đối với bà Trần Thị M và ông Huỳnh Văn P.

Buộc bà Trần Thị M và ông Huỳnh Văn P có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Huỳnh Thị U số tiền hụi 46.100.000 (*bốn mươi sáu triệu, một trăm nghìn*) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm: 2.305.000 (*hai triệu, ba trăm lẻ năm nghìn*) đồng, bà Trần Thị M và ông Huỳnh Văn P phải chịu.

Hoàn lại cho bà Huỳnh Thị U tiền tạm ứng án phí 1.153.000 (*một triệu, một trăm năm mươi ba nghìn*) đồng, mà bà đã nộp theo biên lai thu số 0004853, ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Anh Thư